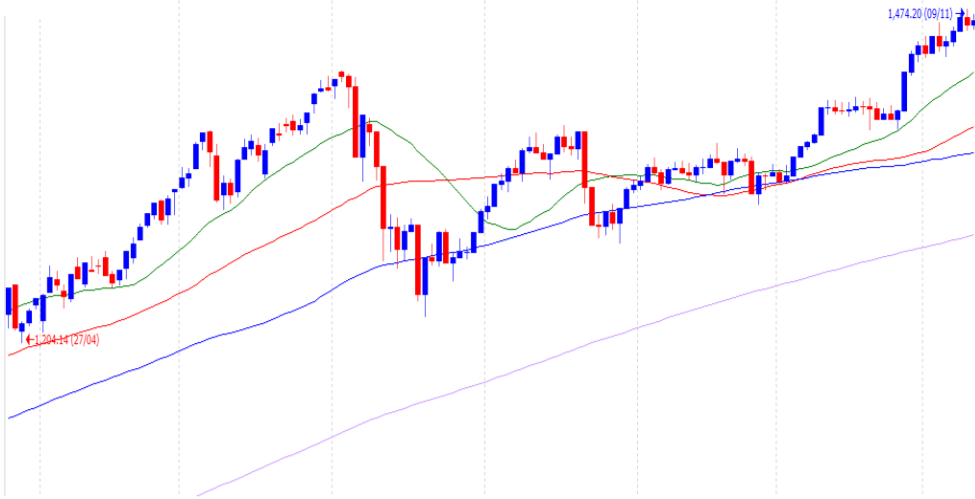


## Vn-Index - 6 tháng



## THỊ TRƯỜNG PHÂN HÓA, RẤT NHIỀU MÃ TĂNG TRẦN

- Vn-Index đi ngang trong hầu hết ngày, tăng điểm vào giữa phiên chiều, nhưng đã giảm trở lại từ cuối phiên chiều
- Thị trường phân hóa sâu sắc: có rất nhiều mã tăng trần như CEO HBC PLX GEX SCR
- Dòng tiền đang tập trung vào nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Vn30 thậm chí giảm 0.2%, so với mức tăng của Vn-Index
- Nhóm thép giảm khá mạnh do giá thép thế giới giảm sâu
- Nhóm ngân hàng giảm nhẹ, là lý do khiến thị trường không thể tăng mạnh
- Dòng tiền tập trung vào nhóm dầu khí và phân bón. Nhóm tăng tốt khác là sẫm lớp, thủy sản, xây dựng, bán lẻ, và điện
- Thanh khoản giảm nhẹ: 15.7% cao hơn trung bình 20 phiên, nhưng 0.2% thấp hơn ngày giao dịch liền trước
- Khối ngoại bán ròng mạnh, họ mua nhiều MSN, và bán ra nhiều PAN HPG VJC

## Điểm tin hàng ngày

- Ngân hàng 'thúc' tín dụng cuối năm  
Tín dụng bật tăng trong tháng 10, sau khi giảm ở tháng 9. Năm 2020, tăng tín dụng quý cuối năm tương đương tổng ba quý trước. Ngân hàng tung nhiều chương trình vay ưu đãi thu hút khách hàng. Một số nhà băng gần dùng hết hạn mức tín dụng và đang chờ NHNN cấp thêm.
- Xăng tiếp tục tăng giá lên mức cao nhất trong vòng 7 năm qua  
Giá xăng E5 RON 92 trong nước tăng 559 đồng/lít còn xăng RON 95 tăng 658 đồng/lít. Áp lực lạm phát sẽ tăng lên trong thời gian tới

## Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,465.0	438.2	109.7
Tăng/giảm (+/-)	↑ 3.5	↑ 5.6	↑ 0.5
Tăng/giảm (%)	↑ 0.24%	↑ 1.29%	↑ 0.44%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	955	151	118
Tổng GTGD (tỷ)	28,406	3,961	2,565
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	-807	-6	-36
Cổ phiếu tăng giá	258	173	205
Cổ phiếu giảm giá	194	70	138
Cổ phiếu đứng giá	50	50	83
PE*	17.2	23.2	25.1
PB*	2.7	2.5	2.9
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,707	468	1,477

\*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

## Mỗi ngày 1 cổ phiếu

### Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Mã: HSG

Giá cổ phiếu hiện tại	44,500
PE hiện tại	5.2
Vốn hóa (tỷ)	22,531

Tỷ VND	2018A	2019A	2020A	2021F
Doanh thu	34,100	27,074	30,054	41,661
	yoy	20.6%	-20.6%	11.0%
LNST	136	490	1,543	3,059
	yoy	-88.9%	258.9%	215.1%
Tỷ suất LNST	0.4%	1.8%	5.1%	7.3%
EPS	355	1,148	3,368	6,254
P/E	105.5	32.6	11.1	7.1

Nguồn: FiinPro

## Cập nhật kết quả kinh doanh quý 3: KHẢ QUAN

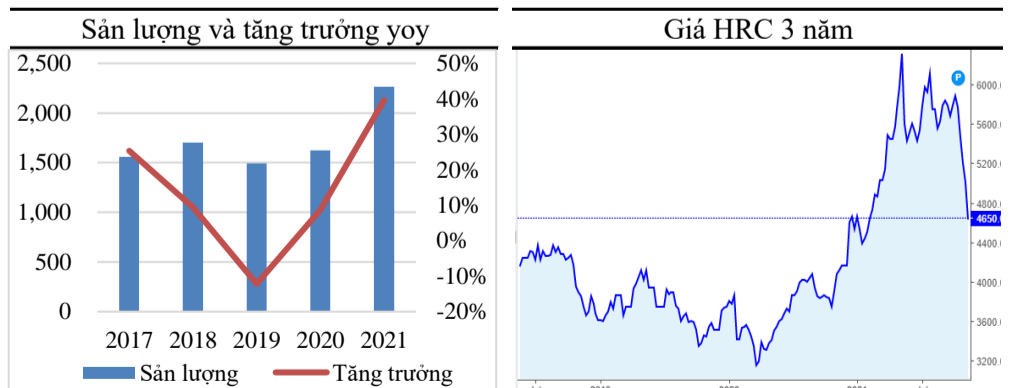
- Doanh thu tăng 89% yoy. Tổng sản lượng bán hàng đạt 555,144 tấn (tăng 8,1% yoy), trong đó, sản lượng tiêu thụ tôn đạt 486,776 tấn (tăng 24,1% yoy) nhờ nhu cầu xuất khẩu mạnh mẽ, và sản lượng tiêu thụ ống thép đạt 68,368 tấn (giảm mạnh 43.6% yoy) do chủ yếu được tiêu thụ trong nước và chịu ảnh hưởng tiêu cực từ giãn cách xã hội. Theo thị trường, sản lượng xuất khẩu đóng góp 70% tổng sản lượng tiêu thụ, tăng mạnh so với mức 53,7% cùng kỳ. Trong khi đó, giá bán bình quân tăng 78,3% yoy và tăng 40,7% so với quý trước lên 28,2 triệu đồng/tấn do giá thép tăng mạnh trên toàn cầu.

- Biên lợi nhuận gộp giảm từ 18.3% xuống còn 15.7% do 1) Giá nguyên liệu đầu vào HRC cũng tăng mạnh khoảng 50% yoy, và 2) Chi phí hoạt động tăng do các biện pháp phong tỏa. Do đó, LN tăng trưởng ở mức 62%

- Chi phí tài chính thuần giảm 63 tỷ do lãi chênh lệch tỷ giá tăng (đồng USD đã giảm giá trong năm 2021 và HSG có nhiều khoản vay bằng đồng USD)

- Chi phí quản lý và bán hàng tăng 58% do chi phí xuất khẩu (vận chuyển hàng hóa và tìm kiếm thị trường) tăng mạnh 397%

- Cuối cùng, LNST 109%



Nguồn: HSG

Nguồn: Investing

**Khuyến cáo:** Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này